

Số: 665 /QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng giấy khen và thưởng
sinh viên tham gia Hiến máu tình nguyện năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy;

Căn cứ kết quả thực hiện Hiến máu tình nguyện ngày 02/10/2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và thưởng 12.690.000đ (Mười hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) cho 423 sinh viên tham gia Hiến máu tình nguyện năm 2025 (có danh sách kèm theo).

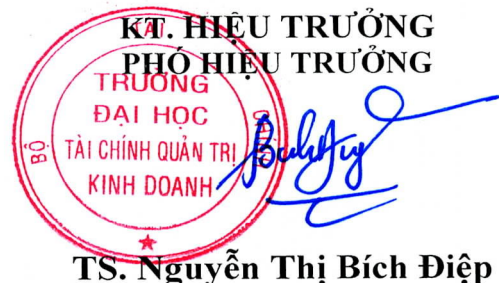
Điều 2. Mức tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Cố vấn học tập và sinh viên có tên trên căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH, HĐT;
- Công TTĐT trường;
- Lưu: VT, CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ
KINH DOANH



TS. Nguyễn Thị Bích Diệp

Phụ lục
DANH SÁCH TẶNG GIẤY KHEN VÀ THƯỞNG
SINH VIÊN THAM GIA HIỂN MÁU TÌNH NGUYỆN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 665 /QĐ-ĐHTCQTKD ngày 31 tháng 10 năm 2025
của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Bùi Trinh Việt	Huy	CT12A	30.000	
2	Dương Quốc	Khánh	CT12A	30.000	
3	Ninh Hoàng	Long	CT12A	30.000	
4	Nguyễn Tiến	Thành	CT12A	30.000	
5	Ngô Thị Minh	Thư	CT12A	30.000	
6	Mai Thiên	An	CT13A	30.000	
7	Nguyễn Ngọc	Anh	CT13A	30.000	
8	Nguyễn Nhật Quỳnh	Anh	CT13A	30.000	
9	Nguyễn Trung	Hiếu	CT13A	30.000	
10	Phạm Thị Minh	Thư	CT13A	30.000	
11	Đinh Đức	Giáp	KA10A	30.000	
12	Ngô Hồng	Thư	KA10A	30.000	
13	Lê Đức	Anh	KA13A	30.000	
14	Bùi Việt	Dũng	KA13A	30.000	
15	Lê Tuấn	Hùng	KA13A	30.000	
16	Dương Thanh	Phúc	KA13A	30.000	
17	Đỗ Thị Thu	Thủy	KA13A	30.000	
18	Lương Thị Thu	Phương	KD10A	30.000	
19	Đỗ Mạnh	Cường	KD10B	30.000	
20	Nguyễn Thị Thu	Trang	KD10B	30.000	
21	Phạm Hồng	Ánh	KD10C	30.000	
22	Trần Thị	Huyền	KD10H	30.000	
23	Lê Anh	Tài	KD10H	30.000	
24	Nguyễn Thị Lan	Anh	KD11A	30.000	
25	Phạm Thị Tuyết	Chinh	KD11A	30.000	
26	Phùng Thi	Hương	KD11A	30.000	
27	Nguyễn Văn	Khải	KD11A	30.000	
28	Thái Minh	Quân	KD11A	30.000	
29	Nguyễn Trần Thiên	Sơn	KD11A	30.000	
30	Nguyễn Minh	Tâm	KD11A	30.000	
31	Hoàng Thi	Thúy	KD11A	30.000	
32	Cao Thị Thanh	Tuyền	KD11A	30.000	
33	Nguyễn Quỳnh	Anh	KD11B	30.000	
34	Phạm Thị Thùy	Dương	KD11B	30.000	
35	Trần Thị Hương	Giang	KD11B	30.000	
36	Đỗ Thanh	Huyền	KD11B	30.000	
37	Nguyễn Thị Minh	Huyền	KD11B	30.000	
38	Bùi Thanh	Mai	KD11B	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
39	Trần Thị Hoài	Phương	KD11B	30.000	
40	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	KD11B	30.000	
41	Lê Thị Thuý	Tĩnh	KD11B	30.000	
42	Trần Đình	Hải	KD11C	30.000	
43	Đào Ngọc	Anh	KD11D	30.000	
44	Phạm Thu	Hường	KD11D	30.000	
45	Nguyễn Thu	Huyền	KD11D	30.000	
46	Nguyễn Đình	Nguyên	KD11D	30.000	
47	Nguyễn Thị	Hảo	KD11E	30.000	
48	Nguyễn Thị Hải	Linh	KD11E	30.000	
49	Vũ Thị Diệu	Linh	KD11E	30.000	
50	Nguyễn Cẩm	Ly	KD11E	30.000	
51	Vương Thị Diệu	Ly	KD11E	30.000	
52	Đỗ Lê Hoàng	Ngọc	KD11E	30.000	
53	Nguyễn Thị	Nguyên	KD11E	30.000	
54	Lê Minh	Tú	KD11E	30.000	
55	Phạm Minh	Tuấn	KD11E	30.000	
56	Phùng Thùy	Anh	KD11G	30.000	
57	Đinh Thị	Châm	KD11G	30.000	
58	Trần Trung	Kiên	KD11G	30.000	
59	Phạm Thị Ngọc	Lan	KD11G	30.000	
60	Vũ Nguyễn Thùy	Linh	KD11G	30.000	
61	Bùi Thị	Nguyệt	KD11G	30.000	
62	Lương Tâm	Như	KD11G	30.000	
63	Vương Thị	Phương	KD11G	30.000	
64	Nguyễn Thùy	Trang	KD11G	30.000	
65	Lê Phương	Anh	KD12A	30.000	
66	Nguyễn Thị Thùy	Dương	KD12A	30.000	
67	Đỗ Thị Hương	Giang	KD12A	30.000	
68	Lê Thị	Ngân	KD12A	30.000	
69	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	KD12A	30.000	
70	Hoàng Ngọc	Sơn	KD12A	30.000	
71	Dư Hải	Yên	KD12A	30.000	
72	Hoàng Thị Kim	Ánh	KD12B	30.000	
73	Nguyễn Thị Thu	Hương	KD12B	30.000	
74	Vũ Khánh	Huyền	KD12B	30.000	
75	Trần Thị	Toán	KD12B	30.000	
76	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	KD12C	30.000	
77	Nguyễn Văn	Hiếu	KD12C	30.000	
78	Sái Thị Thu	Hoài	KD12C	30.000	
79	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	KD12C	30.000	
80	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	KD12C	30.000	
81	Bùi Anh	Thư	KD12C	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
82	Đinh Kiều	Xuân	KD12C	30.000	
83	Lê Hải	Anh	KD12D	30.000	
84	Lê Mỹ	Hạnh	KD12D	30.000	
85	Nguyễn Thị Trà	My	KD12D	30.000	
86	Lê Hoàng	Tân	KD12D	30.000	
87	Phùng Mạnh	Cường	KD12E	30.000	
88	Trịnh Thị	Diễm	KD12E	30.000	
89	Đỗ Thu	Hiền	KD12E	30.000	
90	Đỗ Đức	Minh	KD12E	30.000	
91	Bùi Thị Ngọc	Ánh	KD12G	30.000	
92	Nguyễn Mai	Chi	KD12G	30.000	
93	Nguyễn Quang	Huy	KD12G	30.000	
94	Ngô Thị Phương	Loan	KD12G	30.000	
95	Nguyễn Tiến	Minh	KD12G	30.000	
96	Hoàng Thị Trang	Nhi	KD12G	30.000	
97	Lê Hoàng Minh	Thư	KD12G	30.000	
98	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	KD12G	30.000	
99	Đào Minh	Vũ	KD12G	30.000	
100	Phạm	Hà	KD13A	30.000	
101	Hoàng Khánh	Linh	KD13A	30.000	
102	Nguyễn Thùy	Linh	KD13A	30.000	
103	Phạm Thị Kiều	Oanh	KD13A	30.000	
104	Nguyễn Thị Thu	Trang	KD13A	30.000	
105	Trần Thị	Trang	KD13A	30.000	
106	Nguyễn Duy	Anh	KD13B	30.000	
107	Nguyễn Minh	Đức	KD13B	30.000	
108	Nguyễn Tiến	Dũng	KD13B	30.000	
109	Nguyễn Thị	Liên	KD13B	30.000	
110	Vương Thị	Lữ	KD13B	30.000	
111	Đào Khánh	Ngọc	KD13B	30.000	
112	Đặng Thị Yến	Nhi	KD13B	30.000	
113	Nguyễn Hữu	Thắng	KD13B	30.000	
114	Vũ Huyền	Trang	KD13B	30.000	
115	Đỗ Thị	Dương	KD13C	30.000	
116	Trần Tuấn	Minh	KD13C	30.000	
117	Ta Khánh	Ngọc	KD13C	30.000	
118	Phạm Trần Hải	Nhi	KD13C	30.000	
119	Đàm Phương	Thảo	KD13C	30.000	
120	Trương Thị Thanh	Xuân	KD13C	30.000	
121	Nguyễn Mai	Anh	KD13D	30.000	
122	Hoàng Thị	Ánh	KD13D	30.000	
123	Hà Thị Bích	Diệp	KD13D	30.000	
124	Nguyễn Thị	Hường	KD13D	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
125	Trần Khánh	Huyền	KD13D	30.000	
126	Trần Bảo	Ngọc	KD13D	30.000	
127	Mai Như	Quỳnh	KD13D	30.000	
128	Nguyễn Phương	Thảo	KD13D	30.000	
129	Luyện Thị Bích	Thủy	KD13D	30.000	
130	Lê Thị Cẩm	Vân	KD13D	30.000	
131	Lê Ngân	Anh	KD13E	30.000	
132	Nguyễn Tuấn	Anh	KD13E	30.000	
133	Nguyễn Ngọc	Ánh	KD13E	30.000	
134	Nguyễn Thị	Dung	KD13E	30.000	
135	Nguyễn Thị Mai	Hương	KD13E	30.000	
136	Đỗ Đình	Huy	KD13E	30.000	
137	Đỗ Như	Lân	KD13E	30.000	
138	Đặng Trà	My	KD13E	30.000	
139	Lưu Hoàng	Nam	KD13E	30.000	
140	Trần Xuân	Ngọc	KD13E	30.000	
141	Nghiêm Nhữ Yến	Nhi	KD13E	30.000	
142	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	KD13E	30.000	
143	Phạm Thị Tươi	Sáng	KD13E	30.000	
144	Vũ Thị Thủy	Tiên	KD13E	30.000	
145	Phạm Lê Kiều	Trang	KD13E	30.000	
146	Lương Thị Tú	Uyên	KD13E	30.000	
147	Trần Thị Lan	Anh	KD13G	30.000	
148	Nguyễn Thị Thu	Hà	KD13G	30.000	
149	Đỗ Khánh	Linh	KD13G	30.000	
150	Nguyễn Mai	Linh	KD13G	30.000	
151	Doãn Phạm Thảo	Nguyên	KD13G	30.000	
152	Hà Minh	Nhật	KD13G	30.000	
153	Phạm Thị Linh	Trang	KD13G	30.000	
154	Nguyễn Ngọc Bình	An	KD13H	30.000	
155	Lê Quỳnh	Anh	KD13H	30.000	
156	Nguyễn Diệp	Anh	KD13H	30.000	
157	Nguyễn Thị Hải	Dương	KD13H	30.000	
158	Đào Thị	Huyền	KD13H	30.000	
159	Trần Thùy	Linh	KD13H	30.000	
160	Hồ Thanh	Mai	KD13H	30.000	
161	Hoàng Quỳnh	Phương	KD13H	30.000	
162	Trần Thị Thu	Phương	KD13H	30.000	
163	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	KD13H	30.000	
164	Phạm Thị	Thùy	KD13H	30.000	
165	Phạm Thị Bích	Ngọc	KD9D	30.000	
166	Phạm Thị	Phượng	KD9H	30.000	
167	Đỗ Văn	Hồng	NH11A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
168	Nguyễn Việt	Hùng	NH11A	30.000	
169	Vũ Thị Ngọc	Linh	NH11A	30.000	
170	Nguyễn Công	Minh	NH11A	30.000	
171	Hoàng Thị Yến	Nhi	NH11A	30.000	
172	Lê Quỳnh	Như	NH11A	30.000	
173	Nguyễn Minh	Quân	NH11A	30.000	
174	Lương Ngọc	Vương	NH11A	30.000	
175	Giang Đức	Anh	NH12A	30.000	
176	Phạm Thị Phương	Anh	NH12A	30.000	
177	Đỗ Trung	Chiến	NH12A	30.000	
178	Đoàn Thị	Chinh	NH12B	30.000	
179	Lê Huy	Hoàng	NH12B	30.000	
180	Nguyễn Quang	Huy	NH12B	30.000	
181	Nông Thái	Huy	NH12B	30.000	
182	Vũ Thành	Liêm	NH12B	30.000	
183	Trần Hoàng	Nam	NH12B	30.000	
184	Đặng Thanh	Phúc	NH12B	30.000	
185	Nguyễn Việt	Phúc	NH12B	30.000	
186	Nguyễn Đức	Quân	NH12B	30.000	
187	Giáp Hồng	Sơn	NH12B	30.000	
188	Đào Tất	Thắng	NH12B	30.000	
189	Đỗ Đức	Anh	NH13A	30.000	
190	Phan Nguyễn Hải	Đăng	NH13A	30.000	
191	Nguyễn Ngọc	Hà	NH13A	30.000	
192	Lê Ngọc	Hân	NH13A	30.000	
193	Trần Thị Tuyết	Hương	NH13A	30.000	
194	Trần Thu	Hương	NH13A	30.000	
195	Lê Mai	Linh	NH13A	30.000	
196	Nguyễn Hà	Linh	NH13A	30.000	
197	Nguyễn Khánh	Linh	NH13A	30.000	
198	Khúc Thị Quỳnh	Nga	NH13A	30.000	
199	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	NH13A	30.000	
200	Hà Chiến	Thắng	NH13A	30.000	
201	Nguyễn Khiếu Phúc	Thành	NH13A	30.000	
202	Cao Phương	Thảo	NH13A	30.000	
203	Lê Thi	Thảo	NH13A	30.000	
204	Lê Quý	Trung	NH13A	30.000	
205	Phạm Thành	Trung	NH13A	30.000	
206	Nguyễn Tuấn	Trường	NH13A	30.000	
207	Đào Vương	Vũ	NH13A	30.000	
208	Nguyễn Lê Vi	Anh	QL13A	30.000	
209	Vũ Bùi Khánh	Linh	QL13A	30.000	
210	Đặng Nhật	Tân	QL13A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
211	Đinh Tường	Vy	QL13A	30.000	
212	Lê Đức	Hiếu	QM10B	30.000	
213	Trần Đức	Anh	QM11A	30.000	
214	Nguyễn Ngọc	Bích	QM11A	30.000	
215	Dương Hải	Đăng	QM11A	30.000	
216	Đỗ Hoàng	Hà	QM11A	30.000	
217	Lê Mai	Lan	QM11A	30.000	
218	Đỗ Khánh	Linh	QM11A	30.000	
219	Đỗ Thành	An	QM12A	30.000	
220	Nguyễn Thị Vân	Anh	QM12A	30.000	
221	Lý Mạnh	Cao	QM12A	30.000	
222	Đoàn Đại	Cương	QM12A	30.000	
223	Đặng Thùy	Dương	QM12A	30.000	
224	Phí Thu	Hà	QM12A	30.000	
225	Phạm Trần	Hiếu	QM12A	30.000	
226	Đinh Văn	Hưng	QM12A	30.000	
227	Cao Thị Hồng	Liên	QM12A	30.000	
228	Chu Huy	Long	QM12A	30.000	
229	Phạm Hoàng	Long	QM12A	30.000	
230	Đinh Quang	Minh	QM12A	30.000	
231	Phạm Công	Minh	QM12A	30.000	
232	Đặng Khánh	Ngọc	QM12A	30.000	
233	Đinh Thị Minh	Nguyệt	QM12A	30.000	
234	Dương Thị Hà	Phương	QM12A	30.000	
235	Vũ Thị Lệ	Quyên	QM12A	30.000	
236	Đặng Thị Thanh	Thùy	QM12A	30.000	
237	Lê Thị	Trà	QM12A	30.000	
238	Ngô Thị Kiều	Trang	QM12A	30.000	
239	Đặng Thị	Trinh	QM12A	30.000	
240	Nguyễn Văn	Vĩ	QM12A	30.000	
241	Trần Đức	Anh	QM12B	30.000	
242	Trương Thị Mai	Anh	QM12B	30.000	
243	Vũ Lan	Anh	QM12B	30.000	
244	Chu Thùy	Dương	QM12B	30.000	
245	Nguyễn Thị Hương	Giang	QM12B	30.000	
246	Đinh Nguyễn Hải	Linh	QM12B	30.000	
247	Ngô Thị	Linh	QM12B	30.000	
248	Phạm Thị	Linh	QM12B	30.000	
249	Phạm Thị	Ngoan	QM12B	30.000	
250	Lương Minh	Ngọc	QM12B	30.000	
251	Trần Hồng	Phúc	QM12B	30.000	
252	Lê Thị Thu	Phương	QM12B	30.000	
253	Phạm Thái	Son	QM12B	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
254	Lại Đỗ Hà	Anh	QM13A	30.000	
255	Nguyễn Tuấn	Anh	QM13A	30.000	
256	Trịnh Nguyệt	Ánh	QM13A	30.000	
257	Nguyễn Tuấn	Hùng	QM13A	30.000	
258	Nguyễn Thị Trà	Mi	QM13A	30.000	
259	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	QM13A	30.000	
260	Vũ Thu	Trang	QM13A	30.000	
261	Trần Thị Chân	Chân	QM13B	30.000	
262	Khúc Văn	Lương	QM13B	30.000	
263	Lê Thảo Hương	Ly	QM13B	30.000	
264	Đỗ Huyền	Trang	QM13B	30.000	
265	Hà Vân	Anh	QT10A	30.000	
266	Nguyễn Văn	Hùng	QT10A	30.000	
267	Nguyễn Thị	Lan	QT10A	30.000	
268	Nguyễn Thị Chà	Vi	QT10A	30.000	
269	Lê Thị Nhật	Ánh	QT10B	30.000	
270	Trần Thị Mỹ	Hạnh	QT10B	30.000	
271	Đỗ Thị Khánh	Ly	QT10B	30.000	
272	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	QT10B	30.000	
273	Trịnh Hương	An	QT11A	30.000	
274	Nguyễn Tuấn	Hiệp	QT11A	30.000	
275	Trịnh Công	Minh	QT11A	30.000	
276	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	QT11A	30.000	
277	Vũ Nguyễn Đình	Quang	QT11A	30.000	
278	Phạm Xuân	Trung	QT11A	30.000	
279	Nguyễn Ý	Vy	QT11A	30.000	
280	Ngô Gia	Lợi	QT11B	30.000	
281	Hồ Văn Nhật	Minh	QT11B	30.000	
282	Ngô Thanh	Thảo	QT11B	30.000	
283	Doãn Quang	Bách	QT12A	30.000	
284	Nguyễn Tiên	Đức	QT12A	30.000	
285	Lương Chí	Dũng	QT12A	30.000	
286	Vũ Thị	Duyên	QT12A	30.000	
287	Đỗ Ngọc	Hà	QT12A	30.000	
288	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	QT12A	30.000	
289	Bùi Đăng Minh	Hiền	QT12A	30.000	
290	Đỗ Ánh	Hồng	QT12A	30.000	
291	Đồng Mạnh	Hùng	QT12A	30.000	
292	Phạm Thị	Hường	QT12A	30.000	
293	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	QT12A	30.000	
294	Hoàng Thị Thùy	Linh	QT12A	30.000	
295	Vũ Phạm Đức	Minh	QT12A	30.000	
296	Trương Công	Thành	QT12A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
297	Nguyễn Thị	Thúy	QT12A	30.000	
298	Hà Tuấn	Triệu	QT12A	30.000	
299	Trần Quang	Minh	QT12B	30.000	
300	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	QT12B	30.000	
301	Đinh Thị Ngọc	Ánh	QT13A	30.000	
302	Đỗ Việt	Lâm	QT13A	30.000	
303	Nguyễn Hải	My	QT13A	30.000	
304	Nguyễn Hữu	Phúc	QT13A	30.000	
305	Vũ Ngọc	Tú	QT13A	30.000	
306	Nguyễn Hải	An	QT13B	30.000	
307	Lưu Hoàng	Anh	QT13B	30.000	
308	Trịnh Thái	Bình	QT13B	30.000	
309	Nguyễn Thành	Đạt	QT13B	30.000	
310	Đoàn Ngọc	Đức	QT13B	30.000	
311	Hà Thị Ngọc	Hà	QT13B	30.000	
312	Vũ Minh	Khuê	QT13B	30.000	
313	Tăng Nhật	Linh	QT13B	30.000	
314	Phạm Thị Hương	Ly	QT13B	30.000	
315	Trần Thị Hồng	Ngọc	QT13B	30.000	
316	Đào Duy	Nguyễn	QT13B	30.000	
317	Phạm Quang	Nhật	QT13B	30.000	
318	Đinh Dương	Quang	QT13B	30.000	
319	Đinh Thế	Sơn	QT13B	30.000	
320	Nguyễn Hải	Yên	QT13B	30.000	
321	Đỗ Việt	Anh	QT13C	30.000	
322	Luyện Thị Lan	Anh	QT13C	30.000	
323	Trịnh Tiến	Đạt	QT13C	30.000	
324	Nguyễn Mạnh	Đức	QT13C	30.000	
325	Nguyễn Quý	Dương	QT13C	30.000	
326	Nguyễn Huy	Hoàng	QT13C	30.000	
327	Phan Thị Cẩm	Ly	QT13C	30.000	
328	Phạm Hoàng	Nam	QT13C	30.000	
329	Vũ Linh	Nhi	QT13C	30.000	
330	Trần Đức	Quang	QT13C	30.000	
331	Phạm Danh	Thái	QT13C	30.000	
332	Trần Đình Mạnh	Toàn	QT13C	30.000	
333	Trần Thị Minh	Tươi	QT13C	30.000	
334	Phùng Tổ	Uyên	QT13C	30.000	
335	Nguyễn Văn	Việt	QT13C	30.000	
336	Phùng Thị Phương	Anh	QT9B	30.000	
337	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	TC10A	30.000	
338	Bùi Phương	Trang	TC10A	30.000	
339	Dương Ngọc	Ánh	TC11A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
340	Trần Hải	Đăng	TC11A	30.000	
341	Nguyễn Thảo	Dương	TC11A	30.000	
342	Nguyễn Yên	Nhi	TC11A	30.000	
343	Hoàng Quốc	Tuấn	TC11A	30.000	
344	Lê Thế	Anh	TC12A	30.000	
345	Nguyễn Quỳnh	Anh	TC12A	30.000	
346	Lê Hồng	Ánh	TC12A	30.000	
347	Lê Thị	Hiếu	TC12A	30.000	
348	Đàm Thu	Hoài	TC12A	30.000	
349	Bùi Thị	Lan	TC12A	30.000	
350	Nguyễn Nam	Phương	TC12A	30.000	
351	Lưu Quỳnh	Trâm	TC12A	30.000	
352	Đỗ Hà	Trình	TC12A	30.000	
353	Lê Mai	Anh	TC12B	30.000	
354	Nguyễn Thị Lan	Anh	TC12B	30.000	
355	Trần Tuấn	Đạt	TC12B	30.000	
356	Trương Thị Thanh	Thảo	TC12B	30.000	
357	Nguyễn Anh	Tú	TC12B	30.000	
358	Vũ Tiến	Anh	TC13A	30.000	
359	Nguyễn Tiến	Đạt	TC13A	30.000	
360	Đoàn Thị Phương	Dung	TC13A	30.000	
361	Phạm Thị Hà	Giang	TC13A	30.000	
362	Hoàng Diệu	Linh	TC13A	30.000	
363	Lưu Thị Trà	My	TC13A	30.000	
364	Nguyễn Thị Hoàng	Ngân	TC13A	30.000	
365	Nguyễn Phúc	Thanh	TC13A	30.000	
366	Nguyễn Diệu	Thúy	TC13A	30.000	
367	Vũ Hoàng	Trung	TC13A	30.000	
368	Nguyễn Thị	Tuyết	TC13A	30.000	
369	Phạm Thị Ngọc	Châm	TC13B	30.000	
370	Nguyễn Thị	Hậu	TC13B	30.000	
371	Nguyễn Đức	Kiên	TC13B	30.000	
372	Đặng Nguyên	Lâm	TC13B	30.000	
373	Lữ Quang	Thắng	TC13B	30.000	
374	Huỳnh Văn	Thanh	TC13B	30.000	
375	Trần Tuấn	Thành	TC13B	30.000	
376	Lý Thị Mai	Duyên	TH11.1 KL11A	30.000	
377	Nguyễn Trung	Anh	TH11.1 TM11A	30.000	
378	Nguyễn Minh	Hằng	TH11.1 TM11A	30.000	
379	Đỗ Quốc	Hiếu	TH11.1 TM11A	30.000	
380	Lê Thùy	Linh	TH11.1 TM11A	30.000	
381	Tạ Thị	Lý	TH11.1 TM11A	30.000	
382	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	TH11.1 TM11A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
383	Nguyễn Hà	Trang	TH11.1 TM11A	30.000	
384	Vũ Văn	Hùng	TH11.2 CT11A	30.000	
385	Nguyễn Phạm Quốc	Việt	TH11.2 CT11A	30.000	
386	Nguyễn Thị Phương	Anh	TH11.2 KA11A	30.000	
387	Phạm Phương	Chi	TH11.2 KA11A	30.000	
388	Nguyễn Bùi Bảo	Ngọc	TH11.2 KA11A	30.000	
389	Bùi Xuân	An	TH12.1 KA12A	30.000	
390	Tăng Hà Kiều	Anh	TH12.1 KA12A	30.000	
391	Hoàng Thị	Duyên	TH12.1 KA12A	30.000	
392	Nguyễn Hương	Giang	TH12.1 KA12A	30.000	
393	Lê Thanh	Hoa	TH12.1 KA12A	30.000	
394	Lưu Quỳnh	Nga	TH12.1 KA12A	30.000	
395	Lêng Thái	Nguyên	TH12.1 KA12A	30.000	
396	Nguyễn Đức	Trung	TH12.1 KA12A	30.000	
397	Lục Hoàng Thùy	Dung	TH12.1 KC12A	30.000	
398	Đặng Thái	Anh	TH12.2 KL12A	30.000	
399	Hoàng Khánh	Ngọc	TH12.2 KL12A	30.000	
400	Nguyễn Quốc	Cường	TH12.2 QL12A	30.000	
401	Trần Thị Phương	Lan	TH12.2 QL12A	30.000	
402	Nguyễn Hồng	Nhung	TH12.2 QL12A	30.000	
403	Đỗ Trường	Son	TM10A	30.000	
404	Nguyễn Tuấn	Long	TM12A	30.000	
405	Trần Thanh	Mai	TM12A	30.000	
406	Võ Hồng	Phúc	TM12A	30.000	
407	Nguyễn Thu	Thảo	TM12A	30.000	
408	Lê Thị Phương	Anh	TM13A	30.000	
409	Cao Hồng	Ánh	TM13A	30.000	
410	Đặng Quỳnh	Chân	TM13A	30.000	
411	Trần Thị Nam	Duyên	TM13A	30.000	
412	Nguyễn Ngọc	Hoa	TM13A	30.000	
413	Khổng Quang	Khuyến	TM13A	30.000	
414	Đỗ Anh	Kiệt	TM13A	30.000	
415	Đỗ Phương	Linh	TM13A	30.000	
416	Đỗ Ánh	Nguyệt	TM13A	30.000	
417	Đỗ Phương	Nhi	TM13A	30.000	
418	Đặng Trường	Phúc	TM13A	30.000	
419	Trịnh Văn	Quyên	TM13A	30.000	
420	Trương Thị Phương	Thảo	TM13A	30.000	
421	Hoàng Anh	Thơ	TM13A	30.000	
422	Nguyễn Thị Kiều	Trang	TM13A	30.000	
423	Tô Khánh	Vy	TM13A	30.000	
Tổng cộng				12690.000	

(Mười hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)